

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **43/2023/HSST**
Ngày 26-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Thanh Hải

2. Ông Nguyễn Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/TLST-HS, ngày 17 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS, ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn C, sinh năm: 1985, tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị V (*cùng sinh năm 1954*); có vợ là chị Nguyễn Thị Th, có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại - Có mặt.

2. Bùi Xuân Ph, sinh năm: 1992, tại tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký HKTT: Ú, xã Đ, thành phố N, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 4, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Dũng (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị Tươi (*sinh năm 1970*); Hiện đang chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị H, có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1965; địa chỉ: Bon U, xã N, thành phố N, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ dân phố 04, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/01/2023, Phạm Văn C đến khu vực biên giới Campuchia thuộc xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước, mua 04 hộp pháo hoa nổ (loại 49 quả/01 hộp) với giá 450.000đ/01 hộp, tổng cộng là 1.800.000đồng của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch đem về cất giấu tại nhà rẫy của mình thuộc tổ dân phố T, phường T, thành phố N nhằm mục đích bán kiếm lời. Đến ngày 06/01/2023, C đến cửa hàng điện thoại di động Hiệp Phát của Bùi Xuân Ph (là em rể của C) tại tổ dân phố 4, phường T chơi. Tại đây, C nói cho Ph biết là C có 04 hộp pháo hoa nổ, nếu có ai muốn mua thì nhờ Ph bán lại giúp C với giá 1.400.000đ/01 hộp (C hưởng chênh lệch 950.000đ/01 hộp) thì Ph đồng ý.

Vào khoảng 10h00' ngày 12/01/2023, đối tượng tên L (là bạn bè quen biết ngoài xã hội của Ph, không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện cho Ph hỏi mua 06 hộp pháo hoa, Ph báo giá bán là 1.500.000đ/01 hộp (Ph hưởng chênh lệch 100.000đ/01 hộp) thì L đồng ý. Sau đó, Ph gọi điện thoại cho C để báo có người hỏi mua 06 hộp pháo hoa thì C nói chỉ có 04 hộp nên Ph nói C đem 04 hộp pháo đến cửa hàng cho Ph. Khoảng 15h00' cùng ngày, C điều khiển xe mô tô hiệu Honda (không rõ biển kiểm soát, là xe C mượn của bạn tên Hùng, không rõ nhân thân, lai lịch) đem 04 hộp pháo hoa được đựng trong túi xách da màu xanh đến cửa hàng điện thoại di động cho Ph. Ph nhận pháo hoa cất vào trong nhà và hẹn C khi nào bán được sẽ trả tiền cho C thì C đồng ý và đi về.

Sau khi có pháo, Ph gọi điện thoại cho L hỏi địa điểm giao pháo thì L hẹn Ph đến quán nhậu D, thuộc tổ dân phố 4, phường T, thành phố N. Vào khoảng 19h40' cùng ngày, Ph điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 48A-104.01 (là xe Ph mượn của ông Bùi Văn Động, bác ruột của Ph) đem 04 hộp pháo hoa đến khu vực quán nhậu Dốc Vồng rồi gọi điện thoại cho L ra nhận pháo (đối với túi xách da màu xanh Ph để ở nhà, hiện đã thất lạc). Khoảng 02 phút sau có 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đến gặp Ph, nói là bạn của L nhờ đến lấy pháo hoa. Khi Ph chuẩn bị giao số pháo hoa trên cho người đàn ông này thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật, còn người đàn ông bỏ trốn khỏi hiện trường.

Tại bản kết luận giám định số: 992/KL-KLHS ngày 16/01/2023 của Phân viện khoa học hình sự thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công An, kết luận: 04 hộp giấy (kích thước mỗi hộp là (17x17x10)cm, bên ngoài in các ký hiệu “KS4-4911 N”; BILLION TIME; E”; bên trong mỗi hộp có 49 ống hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm) gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ); khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 6,7kg, hoàn lại sau giám định 02 hộp pháo, được niêm phong trong 01 thùng giấy.

Cáo trạng số: 37/CT-VKS-GN, ngày 13-4-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã truy tố bị cáo Phạm Văn C và Bùi Xuân Ph về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn C và Bùi Xuân Ph phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt **Phạm Văn C** từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt **Bùi Xuân Ph** 100.0000.0000đ (một trăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa đã trả lại chiếc xe ô tô hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 48A-104.01 cho ông Bùi Văn Động là chủ sở hữu hợp pháp (theo Quyết định xử lý vật chứng số: 08/QĐ-CQĐT-ĐCSHS ngày 19/01/2023);

- Tịch thu tiêu hủy đối với số pháo hoa nổ hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax của Bùi Xuân Ph và hiệu ViVo 1819 của Phạm Văn C là phương tiện phạm tội.

- Đối với chiếc điện thoại SamSung Galaxy A50 của người đàn ông đánh rơi khi bắt quả tang, có liên quan đến hành vi phạm tội; cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh và ra Thông báo truy tìm nhưng hiện chưa xác định được chủ sở hữu; Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

- Đối với số tiền 182.000.000đ của Bùi Xuân Ph cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan. Các bị cáo không bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào ngày 01/01/2023, Phạm Văn C có hành vi mua 04 hộp pháo hoa nổ

với tổng khối lượng 6,7kg của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tại khu vực biên giới Campuchia thuộc xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước, sau đó C đưa cho Bùi Xuân Ph bán để hưởng tiền chênh lệch. Vào khoảng 19h40' ngày 12/01/2023, tại tổ 4, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Bùi Xuân Ph đã có hành vi bán 04 hộp pháo hoa nổ, tổng khối lượng 6,7 kg cho 01 đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch nhằm mục đích kiếm lời. Khi Ph chuẩn bị giao pháo cho đối tượng trên thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Buôn bán hàng cấm*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự, cụ thể:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong việc sản xuất, buôn bán một số loại hàng hóa (*cụ thể là pháo hoa nổ*). Các bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích kiếm lời, các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn, trong đó Phạm Văn C có vai trò là người khởi xướng, rủ rê còn Bùi Văn Ph là người thực hành. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò ngang nhau, do đó không cần thiết phân hóa trách nhiệm hình sự của các bị cáo mà cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Phạm Văn C gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về mức hình phạt: Xét thấy đối với bị cáo Bùi Xuân Ph phạm tội giản đơn, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu có khả năng tự cải tạo, có tài sản để đảm bảo thi hành án, do đó không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, quyết định hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và thu ngân sách Nhà nước; Đối với bị cáo Phạm Văn C phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, có 02 tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa về hành vi và mức hình phạt là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng, căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với chiếc xe ô tô hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 48A-104.01 của ông Bùi Văn Động cho Bùi Xuân Ph mượn nhưng ông Động không biết Ph sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa đã trả lại cho ông Động là chủ sở hữu hợp pháp (theo Quyết định số: 08/QĐ-CQĐT-ĐCSHS ngày 19/01/2023) là có căn cứ, cần chấp nhận;

- Đối với số pháo hoa nổ hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax của Bùi Xuân Ph và hiệu ViVo 1819 của Phạm Văn C là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Đối với chiếc điện thoại SamSung Galaxy A50 của người đàn ông đánh rơi khi bắt quả tang, có liên quan đến hành vi phạm tội; cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh và ra Thông báo truy tìm nhưng hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định là phù hợp;

- Đối với số tiền 182.000.000đ của Bùi Xuân Ph cần khấu trừ vào mức hình phạt tiền.

[8]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong vụ án còn một số vấn đề như sau:

Đối với ông Bùi Văn Động cho Bùi Xuân Ph mượn xe ô tô BKS 48A-104.01 nhưng ông Động không biết Ph sử dụng xe ô tô làm phương tiện phạm tội nên không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng bán pháo hoa cho Phạm Văn C hiện chưa xác minh được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên L hỏi mua pháo hoa của Bùi Xuân Ph và người đàn ông đến lấy pháo hoa giúp L (không xác định được nhân thân lai lịch) nhưng chưa nhận được pháo thì bị phát hiện bắt quả tang, do đó không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn C và Bùi Xuân Ph phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Văn C** 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/5/2023.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Phạm Văn C cho Ủy ban nhân dân phường Quảng Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục. Gia

đình bị cáo C có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Người được hưởng án treo đã chấp hành được một phần hai thời gian thử thách và có nhiều tiến bộ thì theo đề nghị của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm giám sát, giáo dục, Tòa án có thể quyết định rút ngắn thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Bùi Xuân Ph** phải nộp 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*), sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa đã trả lại chiếc xe ô tô hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 48A-104.01 cho ông Bùi Văn Động (theo Quyết định xử lý vật chứng số: 08/QĐ-CQĐT-ĐCSHS ngày 19/01/2023);

- Tịch thu tiêu hủy đối với số pháo hoa nổ hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax của Bùi Xuân Ph và hiệu ViVo 1819 của Phạm Văn C.

- Đối với chiếc điện thoại SamSung Galaxy A50 của người đàn ông đánh rơi khi bắt quả tang, có liên quan đến hành vi phạm tội; Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

- Khấu trừ số tiền Bùi Xuân Ph nộp phạt 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*) vào số tiền 182.000.000đ (*một trăm tám mươi hai triệu đồng*). Hoàn trả lại cho bị cáo Bùi Xuân Ph số tiền 82.000.000đ (*tám mươi hai triệu đồng*).

(Các vật chứng trên có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Phòng HSNV Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo; NCQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; VPTA;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Yến